

KINH TẾ VĨ MÔ

THÁNG 4-2010



PHÒNG PHÂN TÍCH - TƯ VẤN
Trình bày: NGUYỄN HỒNG TRÂM
Email: tram.nh@mhbs.vn
Điện thoại: 08.38 241 567 (124)

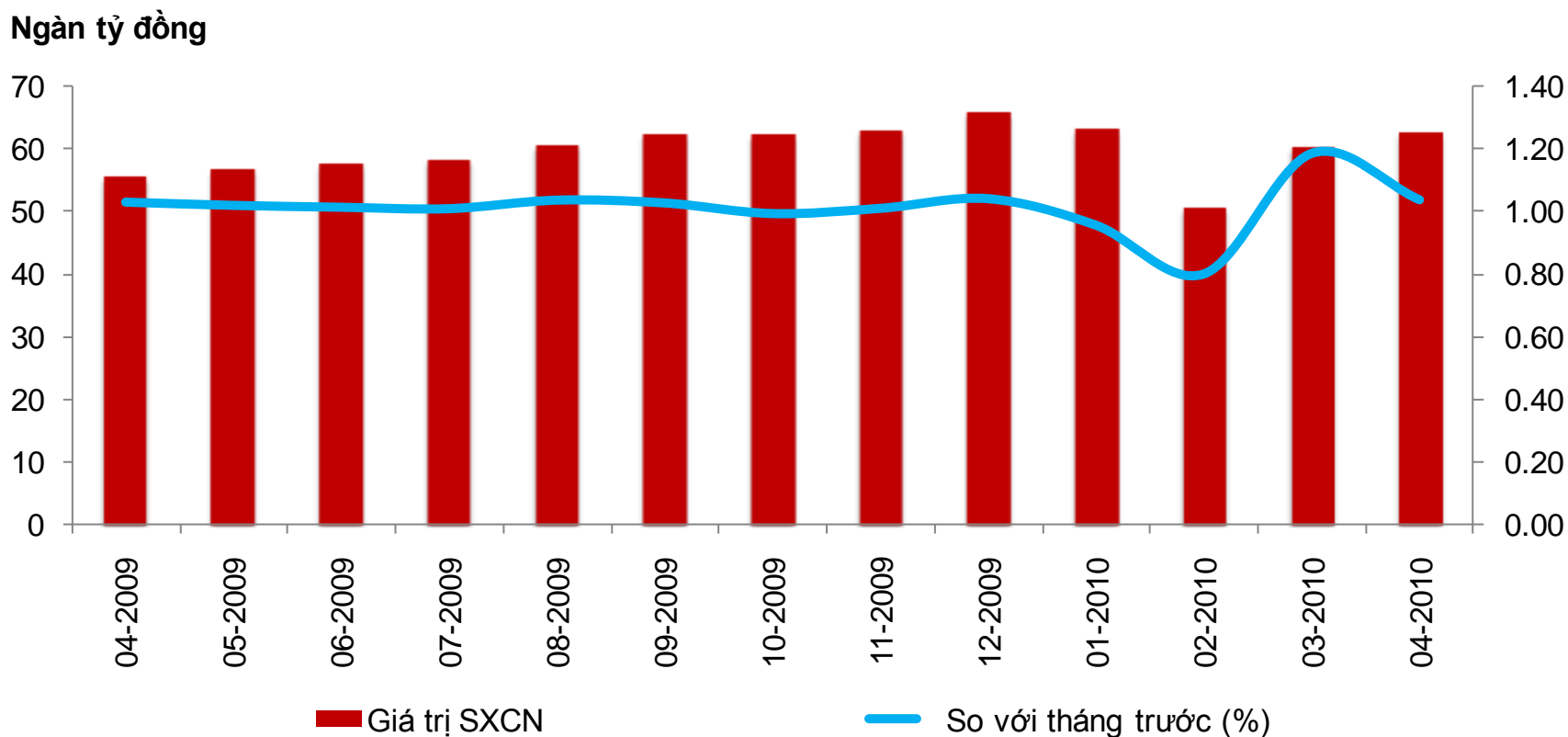
NỘI DUNG

- Sản xuất Công nghiệp
- Thương mại
- Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng
- FDI
- Lạm phát
- Lãi suất
- Hoạt động ngân hàng
- Tỷ giá

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 4-2010

❖ Sản xuất Công nghiệp

Sản xuất Công nghiệp qua các tháng



Nguồn: Tổng cục thống kê

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 4-2010

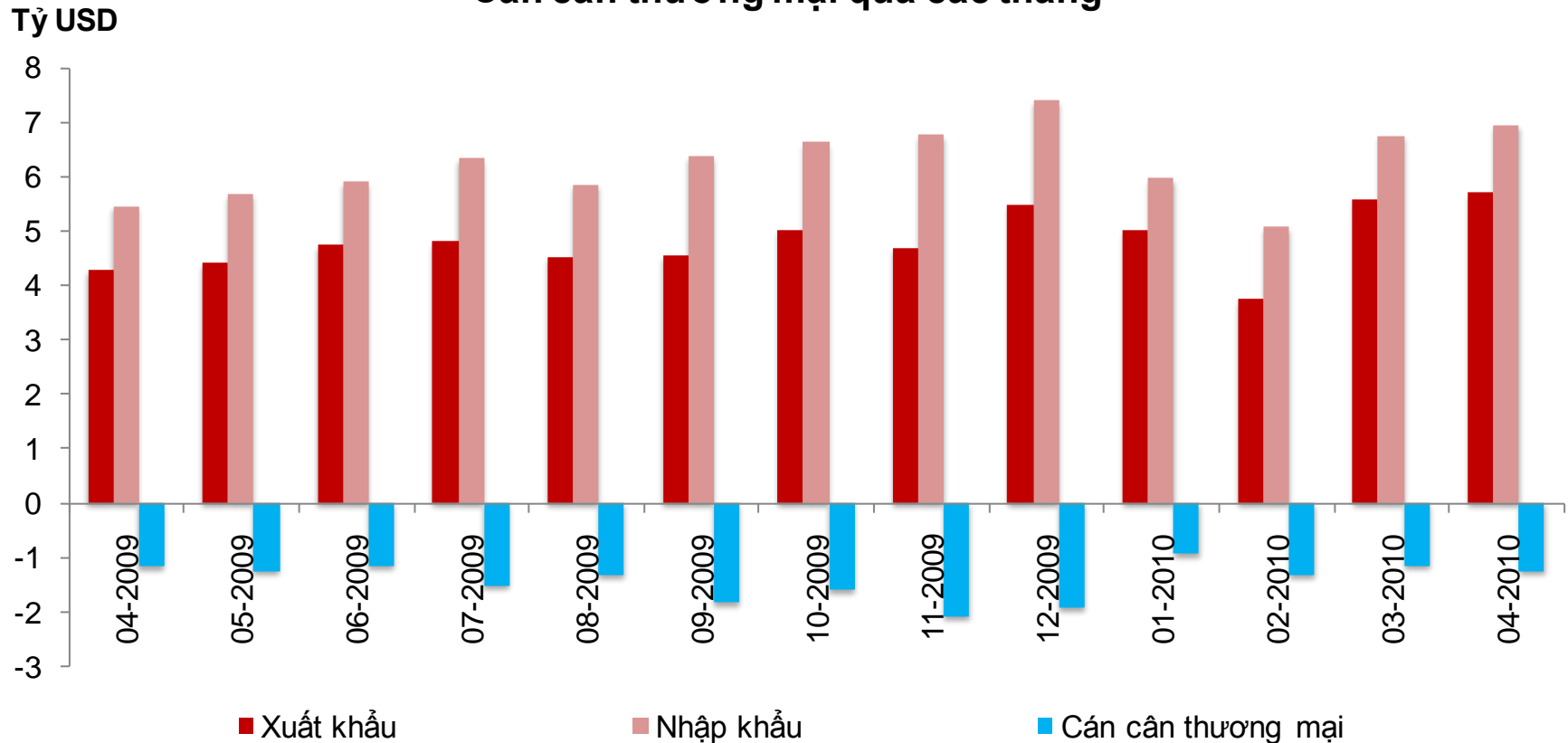
❖ Sản xuất Công nghiệp

- Tháng 4-2010, SXCN tiếp tục đà tăng trưởng nhẹ, ước đạt 62.666 tỷ đồng, tăng 4% so với tháng trước và tăng 13% so với cùng kỳ năm trước.
- Lũy kế 4 tháng đầu năm, SXCN ước đạt 236.704 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước và đã hoàn thành 30% chỉ tiêu năm 2010. Với tiến độ này, chúng tôi cho rằng giá trị SXCN có khả năng vượt chỉ tiêu tăng trưởng 12% của Bộ Công thương.

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 4-2010

❖ Thương mại

Cán cân thương mại qua các tháng



Nguồn: Tổng cục thống kê

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 4-2010

❖ Thương mại

- Tháng 4-2010, KNXK ước đạt 5,7 tỷ USD và KNNK ước đạt 6,95 tỷ USD; nhập siêu ước tính 1,25 tỷ USD, bằng 21,93% KNXK.
- So với tháng trước, KNXK tăng 1,93%. Các mặt hàng xuất khẩu giảm so với tháng trước là rau quả, gạo, dầu thô, gỗ và sản phẩm gỗ, phương tiện vận tải và phụ tùng. Chỉ số giá gạo thế giới giảm mạnh từ đầu năm đến nay, giá gạo trắng xuất khẩu của Thái Lan giảm trong khi của Việt Nam tăng gây khó khăn cho tình hình xuất khẩu. Áp lực sẽ còn tăng khi dự trữ gạo của Việt Nam hiện đã khá lớn và các địa phương lại vào mùa thu hoạch. Dầu thô xuất khẩu giảm mạnh do tình hình tiêu thụ nhiên liệu yếu, hàng không ở châu Âu ngưng trệ trong giữa tháng 4, đồng thời giá dầu thô thế giới giảm.

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 4-2010

❖ Thương mại

- KNNK tăng 3,01% so với tháng 3-2010, mặt hàng nhập nhiều trong tháng là sắt thép do giá sắt thép tăng liên tục trong thời gian qua, đồng thời do đã vào mùa cao điểm xây dựng khiến nhu cầu sắt thép tăng cao.
- So với tháng 4-2009, KNXK tăng 33,21%. Các mặt hàng xuất khẩu tăng mạnh là cao su, dệt may,.. Các mặt hàng xuất khẩu giảm là gạo, sắn, dầu thô. Do ảnh hưởng của khí hậu, nguồn cung cao su ít khiến cho giá cao su tăng mạnh từ giữa năm 2009 đến nay, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp cao su của Việt Nam. Tuy nhiên để duy trì lợi thế này, các doanh nghiệp trong nước cũng cần kiểm soát năng suất khai thác để có thể đáp ứng nhu cầu xuất khẩu.

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 4-2010

❖ Thương mại

- KNNK tăng 27,31% so với tháng 4-2009. Các mặt hàng nhập khẩu tăng mạnh là xăng dầu, chất dẻo, sắt thép, phương tiện vận tải, máy móc thiết bị,.. Trong đó mặt dầu xăng dầu tuy giảm về lượng nhưng tăng về giá trị nhập do yếu tố giá cả.
- Tính chung 4 tháng đầu năm 2010, KNXK ước đạt 20,045 tỷ USD, đạt 33,41% chỉ tiêu năm 2010, tăng 9,31 so với cùng kỳ năm trước; KNNK ước đạt 24,725 tỷ USD, tăng 37,24% so với cùng kỳ năm trước; nhập siêu ước tính 4,68 tỷ USD, bằng 23,35% KNXK. Như vậy, cán cân thương mại tiếp tục được cải thiện, giảm thâm hụt so với thời điểm tháng 2-2010 (khi đó thâm hụt thương mại gần 26% KNNK).

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 4-2010

❖ Thương mại

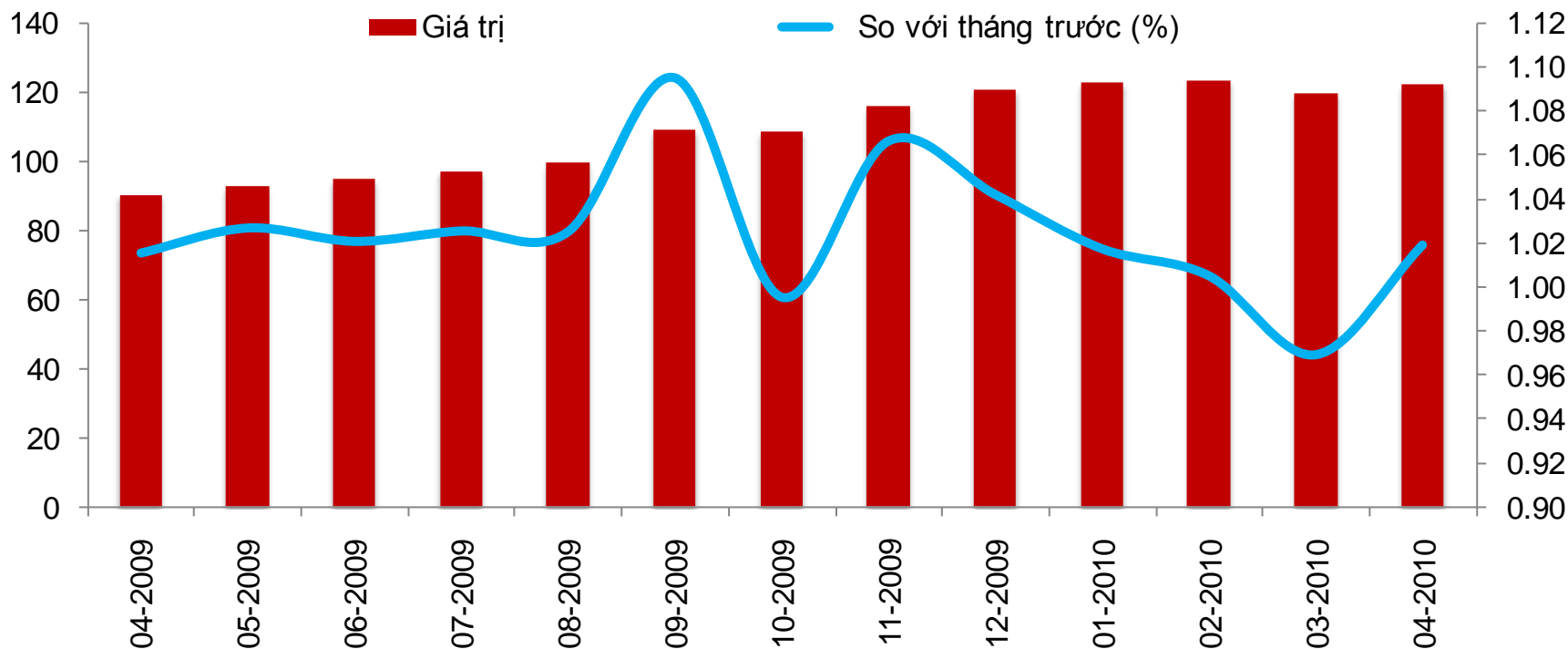
- Tốc độ tăng trưởng KNNK gấp 4 lần so với tốc độ tăng trưởng của KNXK, nguyên nhân một phần do quý I-2009 Việt Nam đã xuất khẩu vàng với số lượng lớn. Tuy nhiên, nếu loại trừ yếu tố đó, KNXK 4 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước tăng khoảng 26,4%, vẫn thấp hơn so với KNNK.
- Hiện nay hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là trong công nghiệp, đang tăng tốc, nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu đầu vào tăng trong khi giá một số nguyên vật liệu chủ yếu tăng, tỷ giá VND/USD giảm, nhiều mặt hàng sắp được giảm thuế nhập khẩu theo cam kết về thuế khi tham gia Hiệp định Thương mại tự do ASEAN- Ấn Độ (AIFTA) . Có rất nhiều yếu tố đang hỗ trợ cho tình hình nhập khẩu, trong khi giải pháp chủ yếu của Chính phủ là kiểm chế nhập khẩu để giảm thâm hụt thương mại. Chúng tôi cho rằng Chính phủ nên có những biện pháp để hỗ trợ cho xuất khẩu trong thời gian tới.

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 4-2010

❖ Bán lẻ hàng hóa và Dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Ngàn tỷ đồng



Nguồn: Tổng cục thống kê

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 4-2010

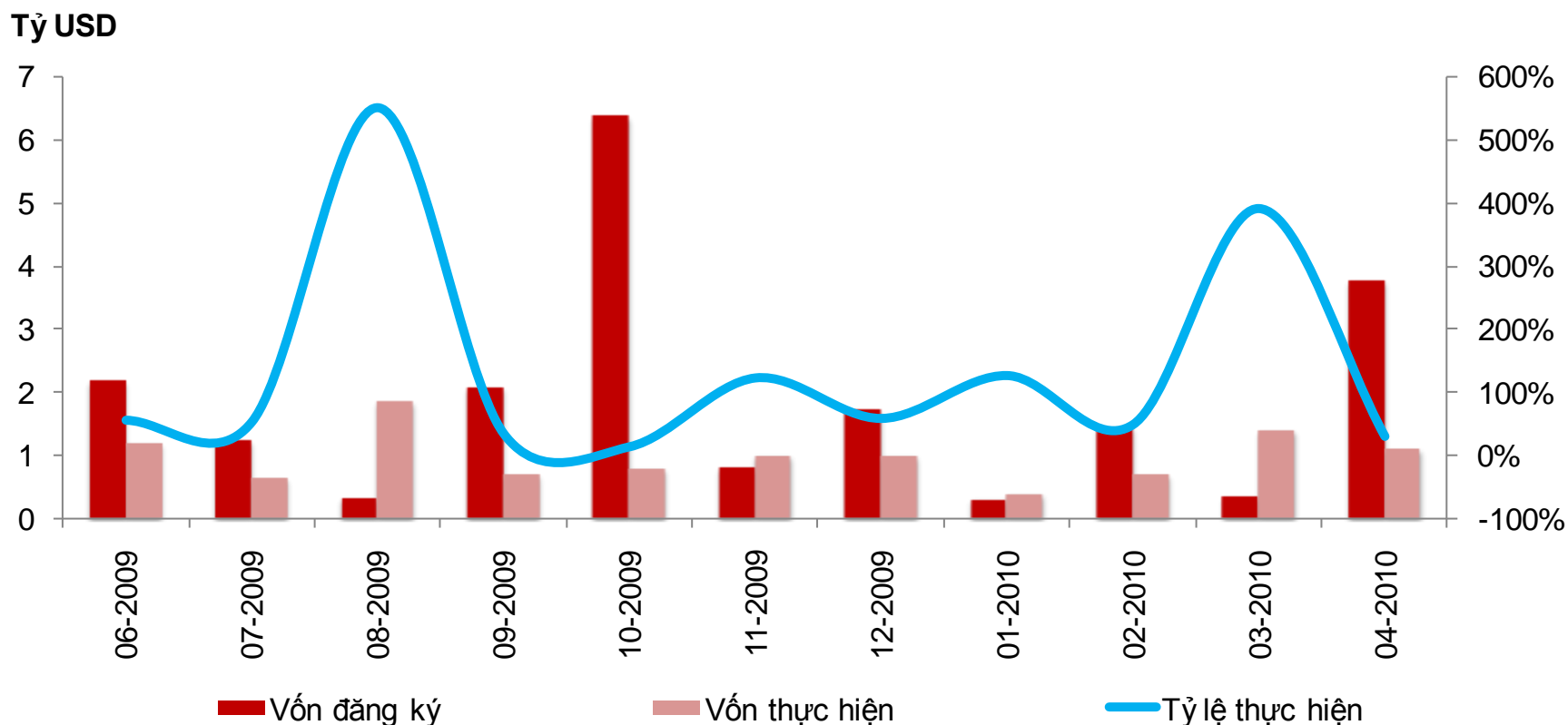
❖ Bán lẻ hàng hóa và Dịch vụ tiêu dùng

- Tháng 4-2010, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng ước đạt 121.897 tỷ đồng, tăng 2% so với tháng trước và tăng 35% so với tháng 4-2009.
- Lũy kế 4 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng ước đạt 487.517 tỷ đồng, tăng 35% so với cùng kỳ năm trước và đạt 35% chỉ tiêu năm 2010.
- Như vậy sau khi sụt giảm vào tháng trước, bán lẻ hàng hóa và tiêu dùng đã quay đầu khôi phục trở lại. Đón trước các kỳ lễ Giỗ tổ Hùng Vương và 30/4, hệ thống các siêu thị, cửa hàng đều mở các chương trình khuyến mãi lớn, giảm giá sản phẩm để kích thích nhu cầu tiêu dùng, mua sắm của người dân. Doanh số của các hệ thống siêu thị tăng từ 30%-35% so với bình thường.

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 4-2010

❖ Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

Đầu tư trực tiếp nước ngoài qua các tháng



Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 4-2010

❖ Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

- Tháng 4-2010, có 124 dự án FDI cấp mới với tổng số vốn 3.675 triệu USD, tăng vốn 110 triệu USD cho 51 dự án. Như vậy trong tháng có 3.785 triệu USD vốn đăng ký, tăng mạnh gấp 10,6 lần tháng trước, vốn giải ngân 1.100 triệu USD, giảm 10% so với tháng trước và giảm 8% so với tháng 4-2009
- Tính chung 4 tháng đầu năm 2010, có 263 dự án cấp mới với số vốn 5,6 tỷ USD, 92 dự án tăng vốn 325 triệu USD, tổng cộng có 5,924 tỷ USD vốn đăng ký, giảm 26% so với cùng kỳ năm 2009, tuy nhiên vốn giải ngân đạt 3,6 tỷ USD, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2009.
- Từ đầu năm đến nay, khu vực Công nghiệp chế biến, chế tạo có số dự án cao nhất với 94 dự án đăng ký mới và 70 dự án tăng vốn, khu vực Sản xuất, phân phối điện, khí, nước, điều hòa thu hút được nhiều vốn đầu tư nhất với gần 2,2 tỷ USD đăng ký mới cho 2 dự án.

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 4-2010

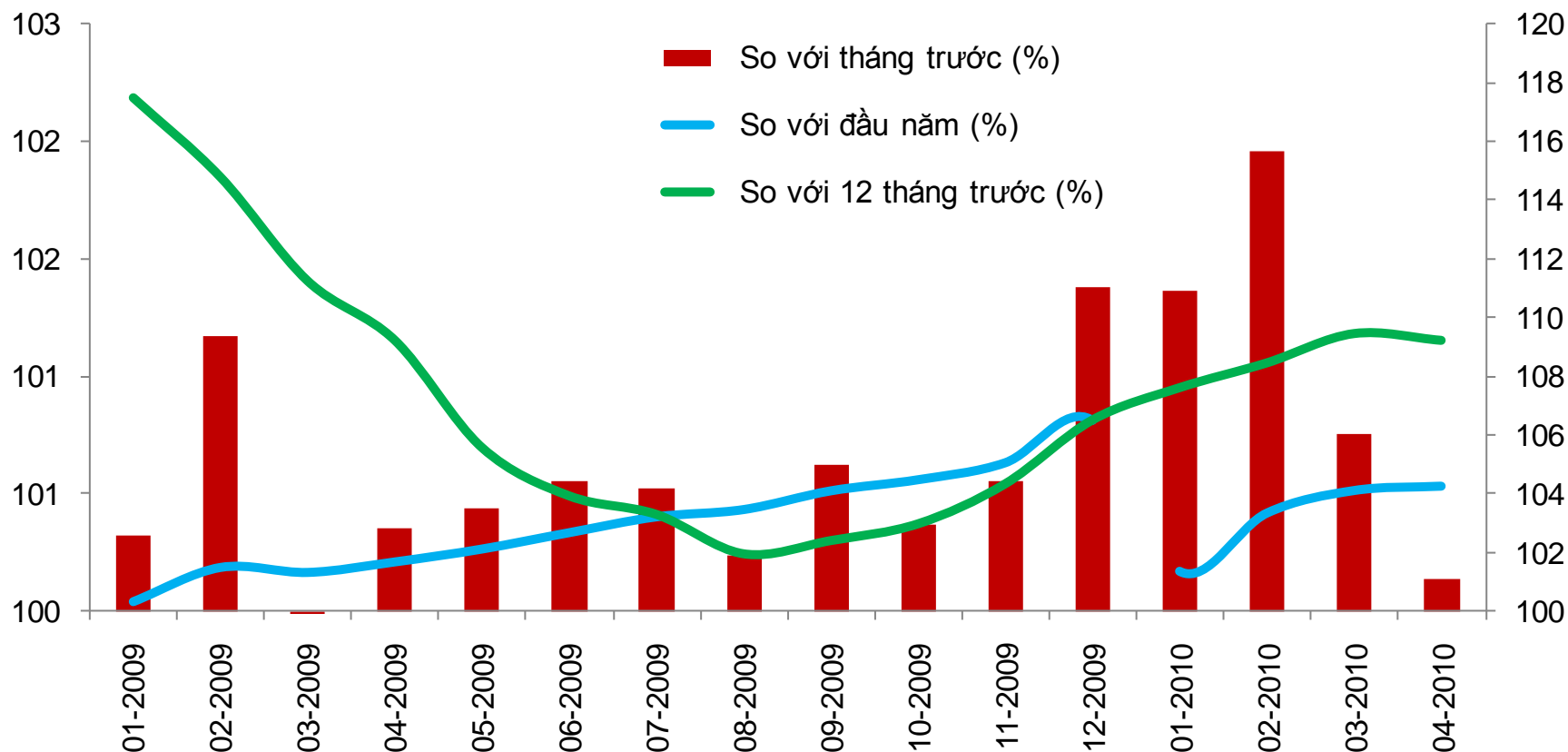
❖ Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

- Theo thống kê lũy kế của Cục Đầu tư nước ngoài, hiện nay khu vực Công nghiệp chế biến, chế tạo có 6.963 dự án còn hiệu lực (tính đến ngày 20-04-2010) với tổng vốn đầu tư 91,5 tỷ USD, chiếm 49,4% tổng số dự án và chiếm 51% tổng số vốn đăng ký. Như vậy cơ cấu luồng vốn đầu tư nước ngoài đã chuyển dịch từ khu vực Bất động sản sang khu vực Công nghiệp. Đây là điều kiện rất thuận lợi thúc đẩy phát triển Công nghiệp tại Việt Nam.
- Giải ngân vốn FDI, cùng các nguồn vốn ODA, vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài (FII), kiều hối.. đóng vai trò quan trọng trong việc bù đắp cho nhu cầu ngoại tệ phát sinh từ thâm hụt thương mại. Giải ngân FDI tháng 4-2010 là 1,1 tỷ USD, giảm 21% so với tháng trước và giảm 8% so với tháng 4-2009. Tuy nhiên cho đến nay giải ngân FDI 4 tháng đầu năm đã đạt 3,6 tỷ USD, chúng tôi cho rằng con số 11 tỷ USD giải ngân vào cuối năm là hoàn toàn khả thi.

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 4-2010

❖ Lạm phát

Mức tăng chỉ số giá tiêu dùng qua các tháng



Nguồn: Tổng cục thống kê

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 4-2010

❖ Lạm phát

▪ CPI tháng 4-2010 chỉ tăng 0,14% so với tháng trước, **thấp hơn dự kiến của nhiều người**. Nhà ở và vật liệu xây dựng là nhóm tăng cao nhất – 2,51%. Chỉ số giá nhóm bưu chính viễn thông tiếp tục giảm 0,06%. Đặc biệt, chỉ số giá hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,63%, trong đó lương thực giảm 1,91%, thực phẩm giảm 0,53%, riêng ăn uống ngoài gia đình tăng 0,46%. Hai tháng đầu năm, giá lương thực, thực phẩm tăng khá cao do kỳ nghỉ Tết kéo dài hơn mọi năm khiến nguồn cung thiếu. Bước sang tháng 4, các địa phương bước vào thời kỳ thu hoạch lúa, xuất khẩu gạo lại đang gặp khó khăn khiến cho nguồn cung được khôi phục lại khá dồi dào. Trong khi đó, giá ăn uống ngoài gia đình vẫn tăng mặc dù đầu vào cơ bản giảm được cho là do chi phí điện, chuyên chở, nhân công đã tăng trước đó.

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 4-2010

❖ Lạm phát

- Lạm phát kể từ đầu năm là 4,27%, do giá các nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống đã tăng khá cao kể từ đầu năm, lần lượt là 7,5% và 5,68%. Đây là 2 nhóm hàng có quyền số cao nhất trong rổ hàng tính CPI, 40% và 10%, do đó có ảnh hưởng lớn lên chỉ số này. Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng từ đầu năm đến nay luôn tăng khoảng 1,5% mỗi tháng, do các nguyên liệu sắt thép, xăng dầu vận chuyển, điện, nước tăng. Nhóm đồ dùng và dịch vụ khác đã tăng 5,75% kể từ đầu năm. Sau 2 tháng đầu năm tăng mạnh, chỉ số giá nhóm này đã chững lại và chỉ tăng nhẹ trong 2 tháng gần đây.
- Theo Nghị định 28 do Thủ tướng ban hành, từ ngày 1-5-2010 mức lương cơ bản sẽ được tăng. Thông thường việc tăng lương sẽ kéo theo giá cả, chi phí sinh hoạt tăng theo. Do đó, chúng tôi dự kiến lạm phát tháng 5-2010 nhiều khả năng sẽ cao hơn tháng 4-2010.

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 4-2010

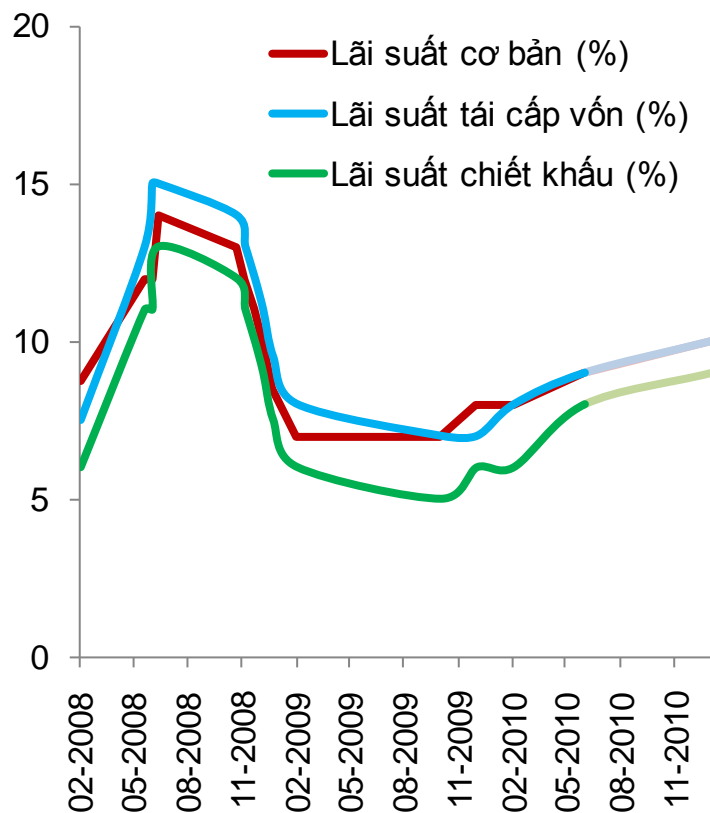
❖ Lạm phát

- Lạm phát lũy kế 1 năm là 9,23%, thấp hơn tháng trước (9,46%). Tuy diễn biến này chưa nói lên xu hướng lạm phát giảm nhưng cũng là một tín hiệu tích cực cho các nhà hoạch định chính sách. Đặc biệt, chính sách tiền tệ có thể được nới lỏng hơn để ưu tiên cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế.
- Theo tính toán của Tổng cục Thống kê, để đạt được mục tiêu lạm phát cuối năm 2010 khoảng 7%, lạm phát bình quân mỗi tháng từ nay đến cuối năm chỉ được tăng 0,34%. Chúng tôi thấy rằng mức tăng như thế rất khó đạt được nhất là trong quý IV, do vậy, chúng tôi dự báo lạm phát cuối năm 2010 sẽ trong khoảng 9%-10%.

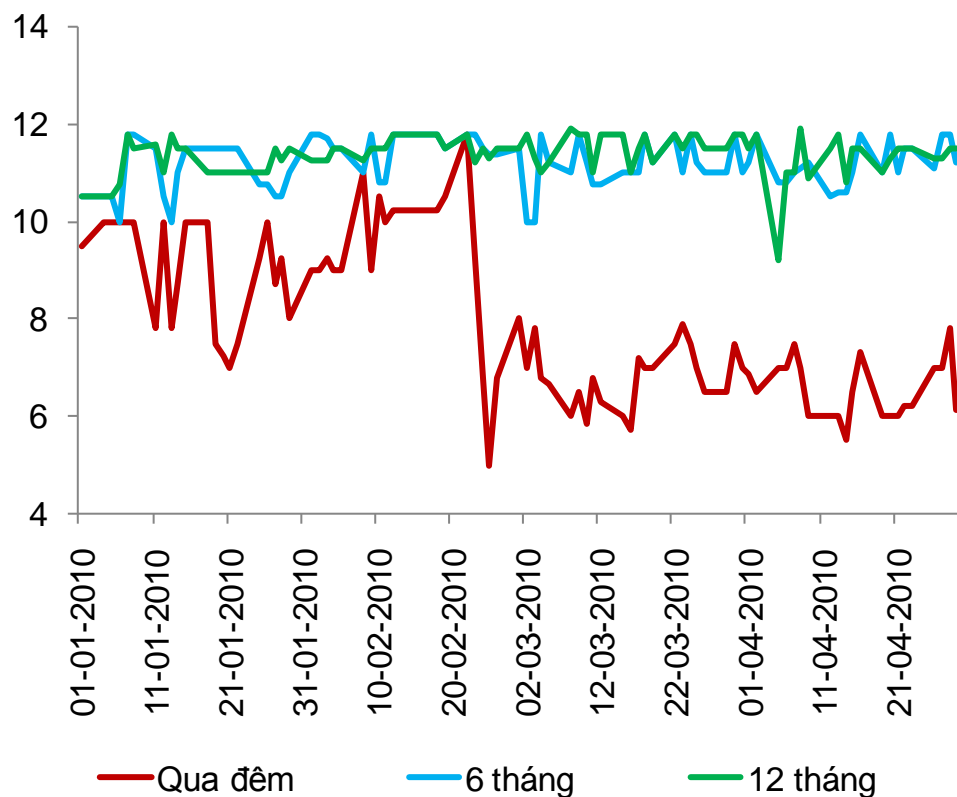
KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 4-2010

❖ Lãi suất

Lãi suất NHNN công bố



Biến động lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Reuters

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 4-2010

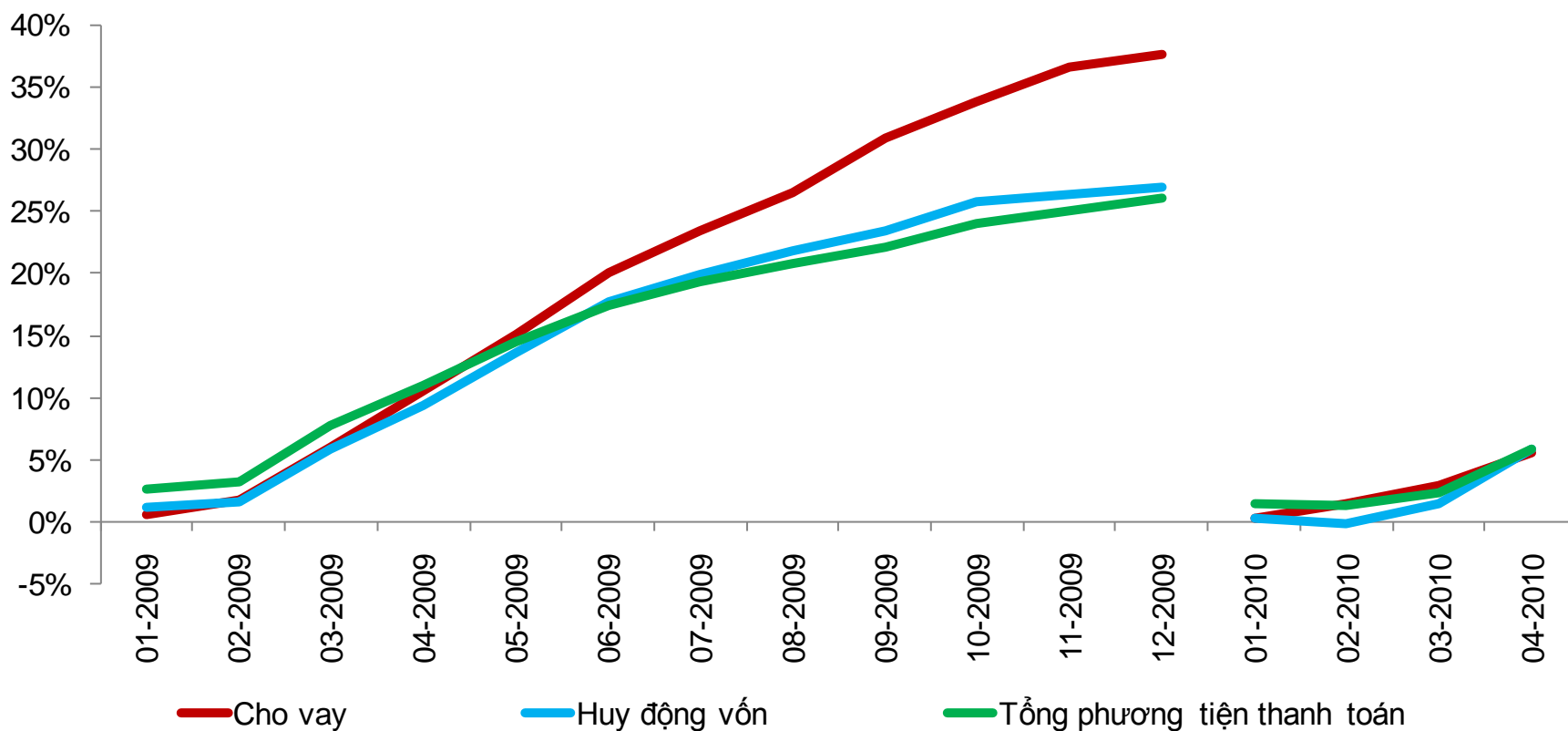
❖ Lãi suất

- Lãi suất cơ bản tháng 5 tiếp tục được giữ nguyên 8%/năm, lãi suất tái cấp vốn của NHNN đối với các TCTD là 8,0%/năm; lãi suất tái chiết khấu của NHNN đối với các TCTD là 6,0%/năm. Hiện nay cả lãi suất cho vay và lãi suất huy động trên thị trường đều không còn neo theo lãi suất cơ bản. Tuy nhiên việc giữ nguyên lãi suất cơ bản của NHNN cũng có tác dụng phát đi thông điệp báo hiệu ổn định của thị trường tiền tệ và thể hiện quyết tâm hạ mặt bằng lãi suất ngân hàng trên thị trường.
- Mặt bằng lãi suất qua đêm liên ngân hàng giảm và ổn định từ cuối tháng 2 đến nay, dao động chủ yếu trong 6%-7,5%. Khả năng thanh khoản của các NHTM được đảm bảo.

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 4-2010

❖ Hoạt động Ngân hàng

Tăng trưởng huy động, cho vay và tổng phương tiện thanh toán lũy kế



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 4-2010

❖ Hoạt động Ngân hàng

- Theo thống kê của NHNN, tháng 4-2010, tổng phương tiện thanh toán tăng trưởng 2,92% so với tháng trước và tăng 5,8% so với đầu năm và cho vay tăng 5,5% so với đầu năm.
- Mặt bằng lãi suất huy động ở các NHTM được nâng lên so với tháng trước, đồng loạt ở mức 11-11,5%/năm cho tất cả các kỳ hạn tiền gửi. Lãi suất tiền gửi USD ở các NHTM Nhà nước cũng điều chỉnh tăng lên 3,4-4,3%/năm. Động thái này đã khiến tình hình huy động vốn trong hệ thống NHTM được cải thiện rõ nét. Huy động tiền gửi tăng 2,8% so với tháng trước và tăng 5,93% so với đầu năm, trong đó tiền gửi bằng VNĐ tăng 3,33%, tiền gửi bằng ngoại tệ tăng 0,78%.

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 4-2010

❖ Hoạt động Ngân hàng

- Trong khi đó, dư nợ cho vay tháng 4-2010 tăng 1,73% so với tháng trước và tăng 5,58% so với đầu năm. Như vậy, đến thời điểm này, tăng trưởng huy động đã cao hơn tăng trưởng tín dụng, giảm áp lực căng thẳng nguồn vốn cho các NHTM. Trong thời gian tới các NHTM có thể hạ lãi suất cho vay, các DN có điều kiện tiếp cận nguồn vốn với chi phí thấp hơn, đẩy mạnh sản xuất. “Room” tín dụng từ nay đến cuối năm còn gần 20%, như vậy khả năng nền kinh tế sẽ được hỗ trợ tốt và đạt mục tiêu tăng trưởng 6,5%.
- Lãi suất cho vay ngắn hạn ở các NHTM tăng đồng thời lãi suất cho vay trung dài hạn giảm so với tháng trước, hiện nay cùng ở mức 13-14%/năm. Lãi suất cho vay trung dài hạn giảm càng có lợi đối với các doanh nghiệp thuộc khu vực Công nghiệp – là ngành mà Việt Nam đang tích cực thúc đẩy phát triển.

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 4-2010

❖ **Lãi suất huy động và lãi suất cho vay ở các NHTM tuần từ 23-04-2010 đến 28-04-2010**

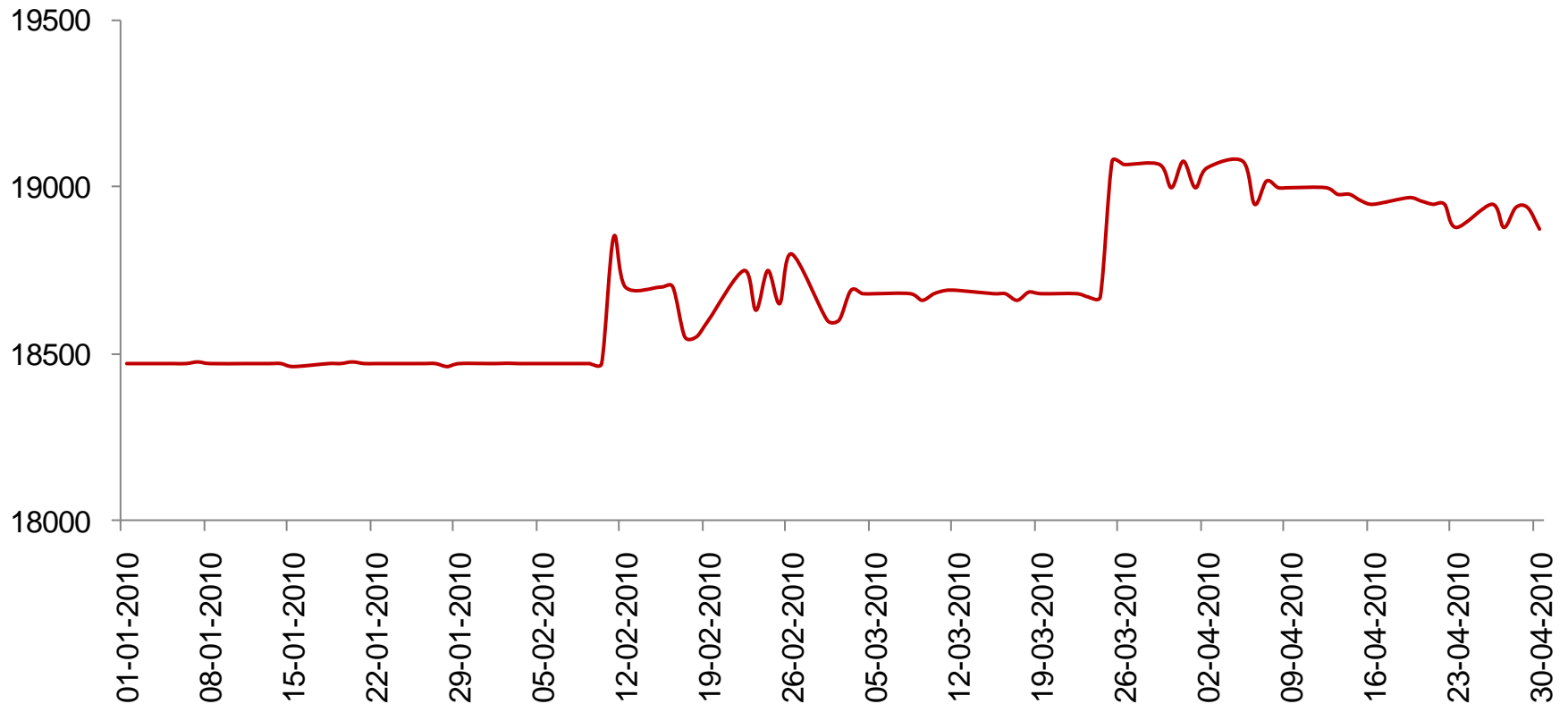
Lãi suất huy động	Loại tiền	Không kỳ hạn	3 tháng	6 tháng	12 tháng	Trên 12 tháng
Nhóm NHTMNN	VND	2,4-3,0	11-11,5	11-11,5	11-11,5	11-11,5
	USD đ/v TCKT	0,2-0,3	1,0	1,0	1,0	1,0
	USD đ/v cá nhân	0,2-0,3	3,4-3,5	3,5-3,8	3,5-4,2	3,8-4,3
Nhóm NHTMCP	VND	2,4-4,2	11-11,5	11-11,5	11-11,5	11-11,5
	USD đ/v TCKT	0,2-0,5	1,0	1,0	1,0	1,0
	USD đ/v cá nhân	0,25-1,0	3,3-4,0	3,5-4,2	3,6-4,5	3,8-4,8
Lãi suất cho vay	Loại tiền	Ngắn hạn	Trung, dài hạn			
Nhóm NHTMNN	VND	13-14	13-14			
	USD	5,5-6,0	6,0-7,0			
Nhóm NHTMCP	VND	13-14	13-14			
	USD	6,0-8,0	6,5-8,0			

Nguồn: SBV

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 4-2010

❖ Tỷ giá

Biến động tỷ giá VND/USD bình quân liên ngân hàng 4 tháng gần đây



Nguồn: Reuters

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 4-2010

❖ Tỷ giá

- Từ tuần thứ 2 của tháng 4-2010, tỷ giá VND/USD có xu hướng giảm nhẹ, giao dịch ở mức trung bình là 18.940 VND/USD. Mặt khác, tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do cũng giảm sát với tỷ giá niêm yết chính thức, thậm chí những có những ngày thấp hơn từ 10 - 30 VND so với tỷ giá ngân hàng công bố.
- Với sự điều tiết của Chính phủ và NHNN, tình hình căng thẳng nguồn vốn ngoại tệ đã được giải quyết, đó là một dấu hiệu đáng mừng. Tuy nhiên, về dài hạn, nếu VND tiếp tục giảm giá so với USD thì sẽ gây bất lợi đối với xuất khẩu.
- Trong thời gian tới, mặt bằng lãi suất cho vay VND có chiều hướng giảm, nhiều khả năng các DN sẽ quay lại vay bằng VND. Do đó chúng tôi cho rằng tỷ giá VND/USD sẽ không kéo dài xu hướng giảm lâu.

KẾT LUẬN

- Bốn tháng đầu năm 2010, tình hình SXCN và bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dụng đều đang tiến triển tốt, tình đầu tư vốn FDI rất có lợi cho SXCN và cán cân thương mại.
- Xuất nhập khẩu trong tháng 4-2010 tăng chậm hơn so với tháng trước, xuất khẩu còn một số khó khăn, nhập khẩu vẫn tăng cao hơn xuất khẩu, tuy nhiên thâm hụt thương mại đã được cải thiện. Hoạt động xuất khẩu cần được hỗ trợ hơn nữa để làm giảm tình trạng nhập siêu.
- Lạm phát tháng 4-2010 thấp cho thấy các chính sách bình ổn giá của Chính phủ khá hiệu quả. Lạm phát cuối năm có khả năng được kiểm soát dưới 2 con số.
- Hoạt động ngân hàng ổn định: thanh khoản cải thiện, mặt bằng lãi suất cho vay giảm, thị trường ngoại hối không còn căng thẳng.
- Với tình hình kinh tế vĩ mô có nhiều dấu hiệu tích cực như hiện nay, thị trường chứng khoán dự kiến sẽ có những bước tăng trưởng tốt trong tháng tới.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
DN	Doanh nghiệp
FDI	Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài
KNNK	Kim ngạch nhập khẩu
KNXK	Kim ngạch xuất khẩu
LSCB	Lãi suất cơ bản
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
NHTM	Ngân hàng thương mại
SXCN	Sản xuất Công nghiệp
TCKT	Tổ chức kinh tế
TCTD	Tổ chức tín dụng